

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày 22- 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu;

Ông Bùi Văn Khương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H, vụ án hình sự thụ lý số 131/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1986 tại Đồng Nai; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản A, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); chỗ ở: Tổ B, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng, nay là Phường N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đình S (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Lương Thanh H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025 đến ngày 27/01/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Đinh Thị Thanh T1, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: Khu dân cư M, thôn T, xã S, huyện S, nay là xã S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị Bé B1, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện T, nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2025, tại nhà trọ thuộc tổ B, phường Đ, Quận N, nay là Phường N, thành phố Hải Phòng, tổ công tác của Công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang Phạm Thị Mỹ T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại chỗ còn có chị Nguyễn Thị Bé B1 và chị Đinh Thị Thanh T1. Thu giữ của T: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong tàu thủy tinh còn bám dính tạp chất màu đen (mẫu QT1), 01 hộp đựng kính màu đen bên trong có 01 gói nylon kích thước 02 x 02cm chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT2), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh; thu giữ của chị B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen và của chị T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Mỹ T: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 26/01/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

“5.1. Chất màu nâu đen bám dính trong tàu thủy tinh của mẫu QT1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

5.2. Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,31 gam, loại: Methamphetamine”.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Phạm Thị Mỹ T, chị Nguyễn Thị Bé B1 và chị Đinh Thị Thanh T1 đều thể hiện dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Thị Mỹ T khai nhận: T thuê nhà trọ tại tổ B, phường Đ, Quận N, nay là Phường N, thành phố Hải Phòng từ năm 2020. Tối ngày 18/01/2025, do buồn chán việc gia đình nên T nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng. T liên lạc với một nữ giới tên T2 (chưa rõ căn cước, lý lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội và hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T2 đồng ý và đưa 01 gói nylon chứa ma túy cho một nam giới (chưa rõ căn cước, lý lịch) để giao cho T tại khu vực gần nhà trọ. T đã thanh toán bằng tiền mặt cho nam giới này. Sau đó, T mang về nhà trọ và lấy một ít ma túy cho vào tàu thủy tinh của bộ D sử dụng ma túy, dùng bật lửa đốt để hút khói ma túy vào cơ thể rồi cất bộ dụng cụ vào trong cốp xe máy điện của T (bên trong tàu thủy tinh vẫn còn ma túy đá). Đối với số ma túy còn lại trong gói nylon thì T cất giấu vào trong hộp kính màu đen và cũng để vào trong cốp xe máy điện với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, chị B1 và chị T1 là bạn của T đến nhà trọ chơi. Lúc này, T nói với chị B1, chị T1 là “Buồn quá, chị em mình chơi ma túy tí cho vui”, nghĩa là mời chị B1 và chị T1 sử dụng ma túy đá. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong cốp xe máy điện ra để trên mặt bàn phân, dùng bật lửa đốt ma túy trong tàu thủy tinh còn lại từ hôm trước để hút khói vào cơ thể. Sau đó, T tiếp tục đưa bộ dụng cụ cho chị B1 và chị T1 để hút khói ma túy vào cơ thể. Cả nhóm sử dụng được khoảng 2-3 lượt thì hết số ma túy trong tàu thủy tinh. Quá trình sử dụng ma túy, T không nói cho chị B1, chị T1 biết trong hộp kính có gói ma túy và không lấy thêm ma túy để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Bé B1, chị Đinh Thị Thanh T1 đều khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, chị B1 và chị T1 là bạn của T có

đến nhà trọ của T chơi. Lúc này, T nói với chị B1, chị T1 là “Buồn quá, chị em mình chơi ma túy tí cho vui”, nghĩa là mời chị B1 và chị T1 sử dụng ma túy đá. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong cốp xe máy điện ra để trên mặt bàn phần, dùng bật lửa đốt ma túy trong tàu thủy tinh còn lại từ hôm trước để hút khói vào cơ thể. Sau đó, T tiếp tục đưa bộ dụng cụ cho chị B1 và chị T1 để hút khói ma túy vào cơ thể. Cả nhóm sử dụng được khoảng 2-3 lượt thì hết số ma túy trong tàu thủy tinh. Quá trình sử dụng ma túy, T không nói cho chị B1, chị T1 biết trong hộp kính có gói ma túy và không lấy thêm ma túy để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSKV3 ngày 11/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố Phạm Thị Mỹ T về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS) và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 60/CT-VKSKV3, ngày 11/12/2025 truy tố bị cáo Phạm Thị Mỹ T về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Mỹ T phạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; căn cứ Điều 55 BLHS buộc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 125MT/PC09 bên trong chứa 0,24 gam tinh thể và vỏ bao gói còn lại sau giám định của mẫu QT2; 01 phong bì niêm phong số 125MT-A/PC09 bên trong chứa tàu thủy tinh của mẫu QT1; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nắp đậy hai lỗ, một lỗ cắm ống hút và 01 hộp đựng kính màu đen. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh. Trả lại cho chị Đinh Thị Thanh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng, chị Nguyễn Thị Bé B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Bé B1, chị Đinh Thị Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không rõ lý do. Tuy nhiên, chị T1, chị B1 đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị Mỹ T là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được, phù hợp với kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma túy đối với Phạm Thị Mỹ T, chị Nguyễn Thị Bé B1, chị Đinh Thị Thanh T1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Phạm Thị Mỹ T (trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 23/01/2025 đến 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2025) sử dụng chỗ ở của mình (nhà trọ do T thuê, thuộc Tổ B, phường Đ, Quận N, nay là Phường N, thành phố Hải Phòng) làm địa điểm, cung cấp ma túy (Methamphetamine), chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ chị Nguyễn Thị Bé B1 và chị Đinh Thị Thanh T1 cùng sử dụng ma túy, là phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm Điều 255 BLHS. Trong cùng một thời điểm, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người, nên T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS, với tình tiết định khung hình phạt “phạm tội đối với 02 người trở lên”, quy định tại điểm b khoản 2 điều này. Ngoài ra, T còn cất giấu trái phép 0,31 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[4] Bị cáo Phạm Thị Mỹ T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự, tiền án, phạm tội lần đầu. Tại thời điểm T tổ chức cho chị T1, chị B1 sử dụng trái phép chất ma túy, chị T1 đang có thai 11 tuần 02 ngày nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với phụ nữ có thai”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, nhưng bị cáo đã phạm hai tội đều là tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài. Theo đó, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy cần xử phạt ở mức cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị,

mới đảm bảo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Căn cứ khoản 1 Điều 55 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[7] Trong vụ án này, chị T1, chị B1 đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T, nhưng chỉ là những người thụ hưởng, không có hành vi giúp sức cho T. Do đó, Cơ quan điều tra quyết định xử phạt hành chính đối với chị T1, chị B1 về hành vi này là có căn cứ pháp luật. Đối với người phụ nữ có tên “T2” bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân là lao động tự do, có thu nhập thấp. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy của T, sau khi giám định đã được cơ quan giám định hoàn lại và niêm phong trong 01 phong bì số 125MT/PC09 bên trong chứa 0,24 gam tinh thể và vỏ bao gói còn lại sau giám định của mẫu QT2; 01 phong bì niêm phong số 125MT-A/PC09 bên trong chứa tẩu thủy tinh của mẫu QT1; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nắp đậy hai lỗ, một lỗ cắm ống hút và 01 hộp kính màu đen đều là vật bị cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh, là tài sản của T đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen thu giữ của chị B1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng thu giữ của chị T1, không liên quan đến hành vi phạm tội của T cũng như việc sử dụng trái phép chất ma túy của chị T1, chị B1 nên cần trả lại cho chị T1, chị B1 là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Mỹ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Mỹ T phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ T 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24/01/2025.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 125MT/PC09 bên trong chứa 0,24 gam tinh thể và vỏ bao gói còn lại sau giám định của mẫu QT2; 01 (một) phong bì niêm phong số 125MT-A/PC09 bên trong chứa tẩu thủy tinh của mẫu QT1; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) chai nhựa nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút và 01 (một) hộp đựng kính màu đen. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh. Trả lại cho chị Đinh Thị Thanh T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng, chị Nguyễn Thị Bé B1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen. Toàn bộ vật chứng đã được Cơ quan điều tra bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hải Phòng (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/12/2025).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị Mỹ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị Đinh Thị Thanh T1, chị Nguyễn Thị Bé B1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP H;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADSKV3 - Hải Phòng;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

